

Bản án số: 234/2021/HS-ST
Ngày: 23-12-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Phước Trinh.
- Ông Thái Văn Sơn.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Cẩm Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh:** Ông Nguyễn Văn Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 213/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 258/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Quốc T (Trùm Lớn), sinh năm 1986, tại huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 9A, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T, sinh năm 1954 (đã chết) và bà Trần Thị N, sinh năm 1954; anh chị em ruột gồm có 03 người kể cả bị cáo; vợ bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1989 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 17/3/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Ngày 30/8/2010 chấp hành án xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ chuyển sang tạm giam từ ngày 06/6/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 06/6/2021, T điều khiển xe đạp hiệu Martin 107 màu đen đi từ nhà của T tại 9A, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh đến đoạn đường giao thông nông thôn thuộc ấp 8, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh để mua ma túy về sử dụng. Khi đến nơi, T dừng xe lại và sử dụng điện thoại di động hiệu Nokia của T để gọi vào số thuê bao di động 0921206049 để hỏi mua của một người thanh niên (chưa rõ lai lịch) một gói ma túy với số tiền 1.000.000 đồng, người thanh niên đồng ý bán và bảo T đứng đợi. Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, có một người phụ nữ (chưa rõ lai lịch) đến gặp T và lấy số tiền 1.000.000 đồng rồi bỏ đi. Ngay sau đó, người thanh niên bán ma túy gọi điện thoại cho T và bảo T tiếp tục đứng đợi. Một lúc sau, có một người phụ nữ khác (không rõ lai lịch) đến bảo T đi theo được một đoạn khoảng 100 mét rồi dừng lại và chỉ cho T biết ma túy được bỏ trong một bao thuốc lá hiệu Jet đã để sẵn ở bên lề đường rồi bỏ đi. T đi đến nhặt bao thuốc lá mở ra xem thì thấy có một gói nylon bên trong có chứa ma túy, T lấy ma túy cất vào bên trong chiếc khăn trang đang đeo và vứt bao thuốc lá lại rồi điều khiển xe đạp điện đi về nhà. Khi đến đường giao thông nông thôn thuộc 9A, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Củ Chi đang tuần tra phát hiện T có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện T đang tàng trữ ma túy như đã nói trên nên đã lập biên bản phạm tội quả tang.

Theo bản kết luận giám định số 3791/KLGD-H ngày 14/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Gói 1: Bột màu trắng được ký hiệu mẫu m1 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,8829 g (không phải tám tám hai chín gam), loại Heroine. Gói 2: Bột màu trắng được ký hiệu mẫu m2 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0367 g (không phải không ba sáu bảy gam), loại Heroine.

Tại bản cáo trạng số 215/CT-VKS-CC ngày 14/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Củ Chi để xét xử Lê Quốc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các chứng cứ có tại hồ sơ. Vào khoảng 14 giờ 35 phút ngày 06/6/2021, tại đường giao thông nông thôn thuộc ấp 9A, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy công an huyện Củ Chi đang tuần tra thì phát hiện Lê Quốc T đang điều khiển xe đạp điện hiệu Martin 107 có biểu hiện nghi vấn nên kiểm tra phát hiện, bắt quả tang Lê Quốc T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0.9196g (không phải chín một chín sáu gam),

loại Heroine. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Quốc T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi để biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì mục đích thỏa mãn cơn nghiện mà vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm trật tự quản lý Nhà nước về dược liệu, dược phẩm độc hại, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận không tốt trong nhân dân nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc và cách ly ra khỏi xã hội một thời gian.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Quốc T mức án 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

- Về xử lý vật chứng:

+ 01 (một) chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Martin 107 màu đen, đã trả lại cho chủ sở hữu.

+ 02 (hai) gói niêm phong mang số vụ 3791/21 có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Cán bộ điều tra là ma túy đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số Imei: 354579/05/042443/6 đề nghị tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

+ 03 (ba) cây kim tiêm đã qua sử dụng, 05 (năm) đoạn ống hút nhựa không chứa gì, 01 (một) lưỡi dao lam đã qua sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với người người thanh niên đã bán ma túy, người phụ nữ lấy tiền mua ma túy và người phụ nữ chỉ chỗ giao ma túy cho T đều chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi sẽ điều tra, làm rõ và xử lý sau.

Bị cáo Lê Quốc T không tranh luận, không tự bào chữa.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lê Quốc T: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Quốc T đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Vào khoảng 14 giờ 35 phút ngày 06/6/2021, tại đường giao thông nông thôn thuộc ấp 9A, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy công an huyện Củ Chi đang tuần tra thì phát hiện Lê Quốc T đang điều khiển điều khiển xe đạp điện hiệu Martin 107 có biểu hiện nghi vấn nên kiểm tra phát hiện, bắt quả tang Lê Quốc T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0.9196g (không đầy chín một chín sáu gam), loại Heroine. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Quốc T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý dược liệu, dược phẩm độc hại, gây mất an ninh trật tự tại địa phương và tạo ra dư luận xấu trong nhân dân. Hơn nữa, hành vi của bị cáo tàng trữ chất ma túy để sử dụng ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của bị cáo và có khả năng là nguyên nhân gây ra các tội phạm khác. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì muốn thỏa mãn cơn nghiện của bản thân mà bị cáo đã bất chấp thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử nghĩ cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm trong hành vi và nhân thân của bị cáo để có mức hình phạt tương xứng:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xét xử về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù nhưng bị cáo vẫn không thay đổi bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về xử lý vật chứng:

+ 01 (một) chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Martin 107 màu đen do Lê Quốc T mượn đi mua ma túy là xe của Lê Thị Bảo T làm chủ sở hữu. Lê Thị Bảo T không biết T mượn xe đi mua ma túy, Cơ quan Cảnh sát Điều tra công an huyện Củ Chi đã trả lại cho chủ sở hữu (BL 74), Hội đồng xét xử xét thấy là có cơ sở chấp nhận.

+ 02 (hai) gói niêm phong ghi số vụ 3791/21 có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Cán bộ điều tra Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số Imei: 354579/05/042443/6 là phương tiện Lê Quốc T sử dụng để liên hệ mua ma túy nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

+ 03 (ba) cây kim tiêm đã qua sử dụng, 05 (năm) đoạn ống hút nhựa không chứa gì, 01 (một) lưỡi dao lam đã qua sử dụng là dụng cụ Lê Quốc T sử dụng ma túy nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

[7] Đối với người thanh niên đã bán ma túy, người phụ nữ lấy tiền mua ma túy và người phụ nữ chỉ chỗ giao ma túy cho T hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi sẽ điều tra, làm rõ và xử lý sau.

Những xử lý trên của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp.

[8] Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Quốc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Lê Quốc T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/6/2021.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) gói niêm phong ghi số vụ 3791/21 có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Cán bộ điều tra, 03 (ba) cây kim tiêm đã qua sử dụng, 05 (năm) đoạn ống hút nhựa không chứa gì, 01 (một) lưỡi dao lam đã qua sử dụng.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số Imei: 354579/05/042443/6.

(Các vật chứng nêu trên được liệt kê tại Phiếu nhập kho vật chứng 183/PNK ngày 04/10/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi (BL 71B)).

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Quốc T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Phòng PC 27;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ. (12b)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Quang Định